 «TableStart:Table»

Giấy Lĩnh Tiền Số: «Code»

(Kiểm phiếu chi tiền mặt) LP: «TellerName»

Ngày «CreateDate\_Day» Tháng «CreateDate\_Month» Năm «CreateDate\_Year» CT: «CT»

**Người lĩnh tiền**: «CustomerName» **Tài Khoản nợ**: «AccountCode»

**Địa chỉ**: «CustomerAddress»

**Số CMND/MST**: «DocID» **Ngày Cấp**: «IssueDate» **Nơi Cấp**: «IssuePlace» **Số tiền ghi nợ**: «Amount» «Currency»

**Diễn giải/Nội dung**: «Narrative»

**Số tiền bằng chữ**: «NumberWords» **Số tiền thực lĩnh**: «PaidAmount» «CurrencyPaid»

**Người lĩnh tiền Giao dịch viên**

(Ký ghi rõ họ tên)

«TableEnd:Table»